

Bản án số: 83/2026/HS-ST
Ngày 14-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Ngọc.

Bà Dương Thị Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2026/TLST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 29 tháng 02 năm 1992, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn V, xã H, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD 020092010216, cấp ngày 21/4/2026, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Hoàng Thị V; vợ: Vi Thị N (đã ly hôn), con: Có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29/5/2024, có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là Công an xã H, tỉnh Lạng Sơn) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hình thức xử phạt: Cảnh cáo, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2026 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn V, xã H, tỉnh Lạng Sơn là người nghiện ma túy, bắt đầu sử dụng chất ma túy Heroin từ năm 2023. Ngày 11/02/2025, Lê Văn T đăng ký cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy

tỉnh Lạng Sơn theo Hợp đồng Dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện, số 03/HĐĐVCN, ngày 11/02/2025. Đến ngày 11/8/2025, Lê Văn T hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện trở về địa phương sinh sống. Ngày 12/8/2025, UBND xã H, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 81/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lê Văn T. Tuy nhiên Lê Văn T không chấp hành mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Khoảng 11 giờ ngày 07/5/2026, Lê Văn T từ nhà tại thôn V, xã H, tỉnh Lạng Sơn đón xe khách tại khu vực đường tránh xã H để đi đến xã K, tỉnh Bắc Ninh để đi chơi và kiếm việc làm. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi bộ một mình để tìm mua ma túy, thì gặp một số người Tuyên đoán họ cũng dùng ma túy như T, T hỏi họ có chỗ nào bán thuốc không (tức ma túy), họ chỉ cho T người đàn ông cách chỗ T đứng khoảng 50m. T đi đến gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,70m, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, T hỏi người đó có thuốc bán không (tức là ma túy), người đó gật đầu, T đưa 100.000 đồng tiền mặt để mua 01 tép ma túy H, người đàn ông đưa cho T 01 ống hút bằng nhựa dài khoảng 0,5 cm đến 1cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất ma túy. Sau đó, T cầm số ma túy vừa mua rồi đi đến hiệu thuốc gần đó để mua 02 lọ nước cất, 02 ống kim tiêm rồi tiếp tục đi bộ đến khu vực bụi cây ở cạnh đường vắng người qua lại, lấy dụng cụ và xẻ một nửa số ma túy vừa mua được cho vào xi lanh, dùng xi lanh hút nước cất, xóc cho đều, dùng tay trái cầm xi lanh tìm ven bên tay phải rồi bơm chất ma túy vào ven tay. Sau khi sử dụng ma túy xong T vứt lọ nước cất, kim tiêm vừa sử dụng tại bụi cây nêu trên, còn 01 lọ nước cất, 01 ống kim tiêm và số ma túy còn lại T giữ lại để sử dụng cho lần sau. Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/5/2026 T đi xe khách từ khu vực xã K, tỉnh Bắc Ninh về nhà. Khi đến khu vực ngã tư thuộc xã B, tỉnh Lạng Sơn, T xuống xe đi bộ theo hướng từ xã B đi xã H, khi đến đoạn Đ thuộc thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn, T vào bụi cây ven đường vắng người qua lại lấy dụng cụ và một nửa số ma túy còn lại cách sử dụng như đã nêu trên. Khi sử dụng ma túy xong Tuyên đới và đón xe khách về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 11/5/2026, Công an xã H đã phối hợp với Trạm Y tế xã H tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể bằng mẫu nước tiểu đối với Lê Văn T, kết quả dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại Bản kết luận giám định số 2122/KL-KTHS, ngày 12/5/2026 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: tìm thấy Morphine, 6-MAM (6-Monoacetylmorphine) là sản phẩm chuyển hóa của **Heroin** trong mẫu nước tiểu của Lê Văn T.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSKV3, ngày 20/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy H, thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 81/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lạng Sơn, trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 12/8/2025 đến ngày 12/8/2026. Ngày 10/5/2026, tại khu V thuộc thôn P, xã B, tỉnh Lạng Sơn, Lê Văn T cho ma túy Heroin vào xi lanh, dùng xi lanh hút nước cất, xóc cho đều, dùng tay trái cầm xi lanh tìm ven bên tay phải chích và bơm chất ma túy vào cơ thể. Kết quả giám định mẫu nước tiểu kết luận: tìm thấy Morphine, 6-MAM (6-Monoacetylmorphine) là sản phẩm chuyển hóa của **Heroin** trong mẫu nước tiểu của Lê Văn T. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số 31/CT-VKSKV 3 ngày 20/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân là người nghiện ma túy nên hiểu được tác hại của ma túy đối với con người, cộng đồng và xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội

của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt; về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu vì đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy Heroin, thuộc diện quản lý sau cai nghiện nhưng không chấp hành mà vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và mức đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án: Không có.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 256a; điểm i, s khoản 1, Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 12 tháng 5 năm 2026.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn (PV06);
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức